

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

Số: 34/2023/HS- ST

Ngày 16/6/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Lượng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ánh Hồng

Ông Nguyễn Kim Hợp

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Phương Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/HSST – HS ngày 13/6/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Bùi Văn D; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1965 tại: T - H.

HKTT: Xóm C, xã T, huyện T, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 7/10;

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Bùi Văn C (đã chết) và bà: Bùi Thị C (đã chết)

Vợ: Bùi Thị N, sinh năm 1970;

Con: có 02 con, lớn sinh năm 1993, bé sinh năm 1995;
Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình.
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2022 đến nay được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: Nguyễn Đức Q; Tên gọi khác: Nguyễn Viết Q, Nguyễn Văn Q.
Sinh ngày 21 tháng 3 năm 1964 tại: C - H.

HKTT: Thôn 1, xã Đ, huyện C, TP. H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 10/10;

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Nguyễn Đức N (đã chết) và bà: Dương Thị H, sinh năm 1933

Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1968;

Con: có 01 con sinh năm 2000;

Gia đình có 03 anh em, bản thân bị cáo là con thứ 02 trong gia đình;

Nhân thân:

+ Ngày 29/9/1990 bị TAND huyện T, tỉnh H xử phạt 30 tháng tù về tội tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa

+ Ngày 19/11/1997 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 24 tháng tù giam về tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có;

+ Ngày 29/12/2004 bị Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xử phạt 36 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Đến ngày 05/04/2008 chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2022 đến nay được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

3. Họ tên: Bùi Văn D; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 19 tháng 9 năm 1983 tại: C - H.

HKTT: Khu 2, TT C, huyện C, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12;

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Bùi Văn L (đã chết) và bà: Đặng Thị T, sinh năm 1964,

Vợ: Đào Thị T, sinh năm 1990;

Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018;

Gia đình có 02 chị em, bản thân bị cáo là con thứ 02;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2022 đến ngày 19/01/2023 được tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h 00 ngày 07/12/2022, tại Quốc lộ 12B thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện L, tỉnh H tổ công tác Công an tỉnh H làm nhiệm vụ kiểm tra xe mô tô BKS 29X1 - 678.20, gồm một người điều khiển xe và người ngồi sau đang ôm một hộp giấy được dán kín bằng băng dính. Người điều khiển xe xuất trình giấy tờ khai nhận họ và tên Nguyễn Đức Q, người ngồi sau họ tên Bùi Văn D. Quá trình kiểm tra phát hiện trong hộp giấy do Bùi Văn D quản lý bên trong có 01 vật được ghép bởi các bộ phận bằng kim loại và gỗ có hình dạng giống súng AK và 11 viên hình trụ tròn, đầu nhọn bằng kim loại, hình dạng giống hình viên đạn được đựng trong hai hộp sắt, trong đó 01 hộp đựng 03 viên, hộp còn lại đựng 08 viên (nghĩ là vũ khí quân dụng) và các vật chứng khác có liên quan.

Cùng ngày 07/12/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh H đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn D thu giữ một khẩu súng bên ngoài vỏ có ghi dòng chữ dập nổi “Tactical Solutions Boise, ID” và một số viên đạn, nòng súng. Khám nơi ở của Nguyễn Đức Q thu giữ ba hộp tiếp đạn.

Đối với khẩu súng AK Nguyễn Đức Q và Bùi Văn D khai nhận: Khoảng năm 2016, Q đến nhà D chơi và được biết D có khẩu súng AK, Q muốn mua khẩu súng

AK, D đồng ý và bán cho Q khẩu súng AK với giá 13.000.000 đồng. Sau khi mua khẩu súng AK, Q mang về nhà để cất giấu.

Đến chiều ngày 06/12/2022 có một người đàn ông gọi điện thoại cho D giới thiệu tên là H người ở tỉnh Hà Nam. Hỏi D có khẩu súng AK phải không, và người này có nhu cầu muốn mua súng AK. D đã gọi điện cho Quân hỏi còn súng AK không, Q có bán không, bán với giá bao nhiêu? Q nói muốn bán với giá 30.000.000 đồng. D gọi điện cho H gặp mặt để xem hàng, hai bên hẹn ở D đường H thuộc địa phận huyện L, tỉnh H.

Khoảng 05 giờ ngày 07/12/2022, D đi đến nhà Q, Q lấy khẩu súng AK đã mua của D và lấy hộp tiếp đạn dài lắp 08 viên đạn cỡ 7,62x39mm, hộp tiếp đạn ngắn lắp 03 viên đạn cỡ 7,62x39mm, tổng là 11 viên đạn và bọc kín khẩu súng và 02 hộp tiếp đạn bằng bìa cát tông và dán bằng băng dính rồi cùng D mang súng đến địa điểm hẹn gặp H. Khi đến nơi hẹn và đang đi tìm người tên H để bán súng, thì bị Tổ công tác của Công an tỉnh H tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang.

Đối với khẩu súng thu giữ khi khám nhà Bùi Văn D có nguồn gốc: Vào khoảng cuối tháng 4/2022, Bùi Văn D đi vào rừng tại xóm M, xã H, huyện C, tỉnh H để bắn chim thì thấy một túi nilon màu đen ở gần một gốc cây. D nhặt lên mở ra xem thấy bên trong có một khẩu súng ngắn màu đen, khoảng 10 viên đạn và 01 ống giảm thanh. Sau đó, D mang về nhà cất giấu và kiểm tra khẩu súng và biết là súng quân dụng và thấy hộp tiếp đạn có 04 viên đạn thể thao.

Khoảng tháng 5/2022, do quen biết với D nên D đi đến nhà D chơi. D lấy túi nilon chứa khẩu súng, ống giảm thanh và đạn đã nhặt được mang ra khoe D và nói dối D là mua khẩu súng với giá 50.000.000 đồng và đang muốn bán khẩu súng này, nhờ D tìm mối bán hộ. D dùng điện thoại di động cá nhân để chụp ảnh khẩu súng với mục đích tìm khách để bán hộ cho D. Đến khoảng đầu tháng 12/2022, D gọi điện cho D hỏi có muốn bán khẩu súng không, để D bán cho. D đồng ý và bảo lên nhà D lấy. Ngày hôm sau, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28H1-11424 (xe D mượn của con trai là Bùi Văn T) đến nhà D thì được vợ D đưa cho túi màu đen buộc kín và nói với D “chồng cháu bảo đưa cho chú”. D mở túi nilon ra kiểm tra thấy đúng là

khẩu súng hồi tháng 5/2022 D đưa cho D xem và trong túi có 10 viên đạn, giảm thanh, hộp tiếp đạn của súng đã được lắp mấy viên đạn. Khi về đến nhà, D xem xét khẩu súng và gọi điện thoại hỏi D “muốn bán súng giá bao nhiêu tiền”, D nói “phải ít nhất 48.000.000 đồng mới bán”. Thấy giá D đưa ra cao, khó có thể bán được nên D muốn trả lại súng cho D nhưng gọi điện thoại thì D nói đang ở bên nước Lào, đợi D về rồi tính nên D chưa trả được súng cho D, vẫn cất giấu ở nhà cho đến khi bị cơ quan điều tra khám xét, thu giữ.

Ngày 10/12/2022, Bùi Văn D biết Bùi Văn D bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng nên D đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh H đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

Ngày 08/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSKT) Công an tỉnh H ra Quyết định trưng cầu giám định số 157/CSKT, trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định số vật chứng thu giữ trong quá trình bắt người phạm tội quả tang và khám xét chỗ ở của Bùi Văn D. Tại Kết luận giám định số 8484/KL-KTHS ngày 08/12/2022, của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

“- Mẫu vật dạng khẩu súng dài 63,5cm là súng tiểu liên AK bắn được đạn cỡ 7,62x39mm, thuộc vũ khí quân dụng. Khẩu súng này không có số, ký hiệu nên không xác định được nguồn gốc, nơi sản xuất.

- Mẫu vật dạng khẩu súng dài 19,5cm có chữ “Tactical Solutions Boise, ID” là súng TSG-22 do Mỹ sản xuất. Hiện khẩu súng này còn bắn được đạn cỡ 5,6mm, thuộc Loại vũ khí quân dụng.

- Mẫu vật dạng khẩu súng dài 110,5cm và mẫu vật dạng nòng súng dài 78,5cm gắn quy lát, cò súng là 02 khẩu súng trường bắn đạn 5,6mm, thuộc vũ khí thể thao, không phải vũ khí quân dụng.

- 71 mẫu vật dạng viên đạn dài 5,5cm trong 03 hộp giấy màu vàng và 02 mẫu vật dạng hộp tiếp đạn gửi giám định là 71 viên đạn cỡ 7,62x39mm, thuộc vũ khí quân dụng.

- 82 mẫu vật dạng viên đạn dài 3,5cm trong túi nilon màu đỏ gửi giám định là 82 viên đạn cỡ 7,62x25mm, thuộc vũ khí quân dụng.

- 250 mẫu vật dạng viên đạn dài 2,5cm trong 05 hộp giấy màu xanh có chữ “CCI” và 04 mẫu vật dạng viên đạn trong hộp tiếp đạn của súng TSG-22 gửi giám định là 254 viên đạn cỡ 5,6 x 15,5mm, thuộc vũ khí thể thao.

- 200 mẫu vật dạng hạt nổ trong túi nilon màu trắng gửi giám định là hạt nổ dùng để chế tạo đạn.

- 13 mẫu vật dạng vỏ đạn dài 10,6cm trong túi nilon màu hồng gửi giám định là vỏ đạn của loại đạn 12 ly 7. Loại đạn này thuộc vũ khí quân dụng”.

Ngày 30/01/2023, Cơ quan an ninh điều tra - Công an tỉnh H ra Quyết định trưng cầu Viện Khoa học hình sự Bộ Công an giám định bổ sung 02 hộp tiếp đạn thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang, 03 hộp tiếp đạn thu giữ khi khám xét chỗ ở Nguyễn Đức Q và 01 ống giảm thanh thu giữ khi khám xét chỗ ở của Bùi Văn D. Tại Kết luận giám định số: 590/KL- KTHS ngày 02/02/2023 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

“- 02 (hai) mẫu vật dạng hộp tiếp đạn và 01 (một) mẫu vật dạng ống giảm thanh được đóng gói trong 01 hộp giấy niêm phong có dấu đỏ của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hòa Bình gửi giám định là 02 (hai) hộp tiếp đạn (bộ phận) của súng tiểu liên AK và 01 (một) ống giảm thanh (phụ kiện) của súng ngắn TSG-22. Các loại súng này thuộc vũ khí quân dụng.

- 03 (ba) mẫu vật dạng hộp tiếp đạn được đóng gói trong một hộp giấy niêm phong có đóng dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình gửi giám định là 03 (ba) hộp tiếp đạn (bộ phận) của súng ngắn K54. Loại súng này thuộc vũ khí quân dụng”.

Cáo trạng số 32/CT – VKS – P1 ngày 10/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H truy tố:

Bị cáo Bùi Văn D về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Đức Q về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”, theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự

Bị cáo Bùi Văn D bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện Lương Sơn đề nghị HĐXX tuyên bố:

Bị cáo Bùi Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” và tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”, theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Đức Q phạm tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”, theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự

Bị cáo Bùi Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 304, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 xử phạt bị cáo Bùi Văn D từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”

Áp dụng khoản 1 Điều 304, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Q từ 15 đến 18 tháng tù

Áp dụng khoản 1 Điều 304, Điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 xử phạt bị cáo Bùi Văn D 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Về vật chứng vụ án, áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh H quản lý theo quy định đối với các vật chứng sau:

+ 01 (một) khẩu súng tiểu liên AK dài 63,5cm, thuộc vũ khí quân dụng. + 02 (hai) hộp tiếp đạn súng tiểu liên AK.

+ 11 (mười một) viên đạn cỡ 7,62x39mm, thuộc vũ khí quân dụng.

+ 03 (ba) hộp tiếp đạn súng K54, trong đó một hộp tiếp đạn có ký hiệu “1407”.

+ 03 (ba) hộp giấy hình hộp chữ nhật màu vàng, bên trong mỗi hộp đựng 20 (hai mươi) viên đạn cỡ 7,62x39mm (tổng 60 viên đạn), thuộc vũ khí quân dụng. +

01 (một) túi nilon màu đỏ, bên trong đựng 82 viên đạn cỡ 7,62x25mm, thuộc vũ khí quân dụng.

+ 01 (một) túi nilon màu hồng bên trong đựng 13 vỏ đạn của loại đạn 12 ly 7. Loại đạn này thuộc vũ khí quân dụng.

+01 (một) khẩu súng TSG-22 dài 19,5cm, bắn đạn cỡ 5,6mm, thuộc vũ khí quân dụng; khẩu súng lắp 01 (một) hộp tiếp đạn và 01 (một) ống giảm thanh.

+ 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong đựng 200 hạt nổ dùng để chế tạo đạn.

* Tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước những vật chứng sau đây:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, số kiểu máy SM-J260/DS, vỏ màu vàng cát, đã qua sử dụng. Trong máy lắp 02 SIM điện thoại có mã số: 8984048000065032214 và 89840200010993862424 (của Bùi Văn Dị).

+01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, kiểu máy CPH1853, số phiên bản CPH1853EX-11-A.39, vỏ màu đen, đã qua sử dụng. Trong máy lắp 01 SIM điện thoại có mã số: 8984048000032255133 (của Nguyễn Đức Quân) và 01 (một) điện thoại trên di động nhãn hiệu LG, số model LWM-V300L, số seri 120128. IMEI: | 358706081170284, vỏ màu bạc, đã qua sử dụng. Trong máy lắp 01 SIM điện thoại có mã số: 8984048000032255188 (của Quân). Được niêm phong theo quy định.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 pro, màu đen, số máy MLVE 3VN/A, số seri VJR9CWC5WK, đã qua sử dụng. Trong máy lắp 01 SIM điện thoại 4G VIETTEL có mã số: 8984.0488.4100 3435.848 (của Bùi Văn Dũng).

+01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAWE, màu vàng - cam, biển kiểm soát 29X1-67820, xe đã qua sử dụng (của Nguyễn Đức Quân).

* Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức Q 01 (một) Thẻ CCCD, số 001064008500, cấp ngày 24/5/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ Công an, mang tên Nguyễn Đức Quân.

Về biện pháp tư pháp: Truy thu, buộc bị cáo Bùi Văn D nộp sung quỹ nhà nước số tiền 13.000.000 đồng do phạm tội mà có.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lương Sơn, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo Bùi Văn D, Nguyễn Đức Q, Bùi Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, các biên bản khám xét, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy đã có đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo Bùi Văn D có được khẩu súng AK đã cất giữ tại nhà của mình, đến năm 2016 bán cho Nguyễn Đức Q. Tháng 12/2022 bị cáo lại cùng Q đi bán khẩu súng này thì bị bắt giữ. Đồng thời năm 2022, bị cáo còn có hành vi cất giữ khẩu súng TSG – 22 do bị cáo Bùi Văn D nhờ bán hộ, và cất giữ 153 viên đạn tại nhà mình. Như vậy các hành vi này của Bùi Văn D đã cấu thành tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự, và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Đức Q năm 2016 đã mua khẩu súng AK của Bùi Văn D, sau đó đến ngày 07/12/2022 cùng Bùi Văn D đưa khẩu súng AK, 02 hộp tiếp đạn và

11 viên đạn cỡ 7,62x39 mm lên Hòa Bình để bán cho một người đàn ông tên H với giá là 30.000.000 đồng thì bị bắt giữ quả tang. Hành vi của Nguyễn Đức Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng", quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Bùi Văn D: tháng 04 năm 2022 khi nhặt được khẩu súng TSG-22 kèm theo ống giảm thanh, hộp tiếp đạn trong rừng, đã mang cất giấu tại nhà, sau đó nhờ bị can Bùi Văn D bán hộ. Do đó, hành vi của Bùi Văn D đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng", quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng và vật liệu nổ, đe dọa đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường của pháp luật, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Đối với Bị cáo Bùi Văn D nhận thức được việc pháp luật nghiêm cấm mua bán, tàng trữ vũ khí quân dụng nhưng vẫn tàng trữ mua bán để kiếm lời. Bị cáo có nhiều hành vi nên phạm hai tội, do vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên HĐXX cũng xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án. Bị cáo có bố đẻ là Bùi Văn C tham gia hoạt động kháng chiến. Mẹ đẻ Bùi Thị K được Hội đồng Nhà nước CHXHCN Việt Nam thưởng Huân chương hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; cần áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Đức Q có nhân thân xấu, đã ba lần bị Tòa án xử phạt tù về các hành vi phạm tội, nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo là đối tượng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân. Do vậy cần cần phải cách

ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để giáo dục cải tạo bị cáo. Tuy nhiên HĐXX cũng xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã có thời gian tham gia quân ngũ bảo vệ Tổ quốc khu vực Biên giới phía bắc từ tháng 02/1984 đến tháng 8/1987, có chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc. Bị cáo có bố mẹ đẻ là người đã có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Hội đồng Nhà nước CHXHCN Việt Nam tặng Huân Chương kháng chiến hạng nhất. Vợ của bị cáo cũng có thời gian tham gia trong quân đội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Bùi Văn D có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú khai báo hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất được Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong lao động, sản xuất, kinh doanh giỏi giai đoạn 2015 - 2016). Trong quá trình học tập, lao động được Ban chấp hành tỉnh Đoàn Hòa Bình tặng chứng nhận đạt danh hiệu tiên tiến giai đoạn 2006 - 2010; Năm 2013 được Ban chấp hành huyện Đoàn C, tỉnh Hòa Bình tặng Giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong 3 năm thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW; 04 lần được UBND thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình tặng Giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước, sản xuất, phát triển kinh tế; Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình đạt danh hiệu Hộ gia đình sản xuất kinh doanh giỏi tiêu biểu; bố của bị cáo có thành tích trong tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, quá trình công tác, lao động sản xuất được tặng nhiều bằng khen, giấy khen của các cấp. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo. HĐXX xét thấy bị cáo có nhân thân tốt có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để răn đe giáo dục bị cáo.

[5] Trong vụ án này còn có người đàn ông tên H đã gọi điện hỏi và hẹn gặp mua súng AK của Bùi Văn D và Nguyễn Đức Q, tuy nhiên cơ quan điều tra chưa có đủ thông tin làm rõ đối tượng H nên tiếp tục điều tra xác minh khi có căn cứ thì xử lý sau. Đối với thân nhân của các bị cáo, quá trình điều tra không có căn cứ chứng minh những người này biết hành vi tàng trữ, mua bán vũ khí quân dụng do vậy không đặt ra trách nhiệm hình sự.

[6] Về vật chứng:

Đối với số vũ khí thể thao gồm 02 khẩu súng và đạn thể thao cơ quan điều tra đã giao cho Phòng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Hòa Bình xử lý hành chính theo thẩm quyền là có căn cứ.

Đối với số vũ khí quân dụng cần giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hòa Bình quản lý theo thẩm quyền đối với các vật chứng sau:

- + 01 (một) khẩu súng tiểu liên AK dài 63,5cm, thuộc vũ khí quân dụng.
- + 02 (hai) hộp tiếp đạn súng tiểu liên AK.
- + 11 (mười một) viên đạn cỡ 7,62x39mm, thuộc vũ khí quân dụng.
- + 03 (ba) hộp tiếp đạn súng K54, trong đó một hộp tiếp đạn có ký hiệu “1407”.
- + 03 (ba) hộp giấy hình hộp chữ nhật màu vàng, bên trong mỗi hộp đựng 20 (hai mươi) viên đạn cỡ 7,62x39mm (tổng 60 viên đạn), thuộc vũ khí quân dụng.
- + 01 (một) túi nilon màu đỏ, bên trong đựng 82 viên đạn cỡ 7,62x25mm, thuộc vũ khí quân dụng.
- + 01 (một) túi nilon màu hồng bên trong đựng 13 vỏ đạn của loại đạn 12 ly 7. Loại đạn này thuộc vũ khí quân dụng.
- + 01 (một) khẩu súng TSG-22 dài 19,5cm, bắn đạn cỡ 5,6mm, thuộc vũ khí quân dụng; khẩu súng lắp 01 (một) hộp tiếp đạn và 01 (một) ống giảm thanh.
- + 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong đựng 200 hạt nổ dùng để chế tạo đạn.

Đối với các điện thoại các bị cáo dùng giao dịch liên quan hành vi phạm tội, và xe máy dùng chở vũ khí quân dụng đi bán cần tịch thu sung quỹ nhà nước gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, số kiểu máy SM-J260/DS, vỏ màu vàng cát, đã qua sử dụng. Trong máy lắp 02 SIM điện thoại có mã số: 8984048000065032214 và 89840200010993862424 (của Bùi Văn Dị).

+01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, kiểu máy CPH1853, số phiên bản CPH1853EX-11-A.39, vỏ màu đen, đã qua sử dụng. Trong máy lắp 01 SIM điện thoại có mã số: 8984048000032255133 (của Nguyễn Đức Quân) và 01 (một) điện thoại trên di động nhãn hiệu LG, số model LWM-V300L, số seri 120128. IMEI: | 358706081170284, vỏ màu bạc, đã qua sử dụng. Trong máy lắp 01 SIM điện thoại có mã số: 8984048000032255188 (của Quân). Được niêm phong theo quy định.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 pro, màu đen, số máy MLVE 3VN/A, số seri VJR9CWC5WK, đã qua sử dụng. Trong máy lắp 01 SIM điện thoại 4G VIETTEL có mã số: 8984.0488.4100 3435.848 (của Bùi Văn Dũng).

+01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAWE, màu vàng - cam, biển kiểm soát 29X1-67820, xe đã qua sử dụng (của Nguyễn Đức Quân).

* Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức Q 01 (một) Thẻ CCCD, số 001064008500, cấp ngày 24/5/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ Công an, mang tên Nguyễn Đức Q.

[7] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 13.000.000 đồng Bùi Văn D bán khẩu súng AK cho Nguyễn Đức Q, đây là tiền do phạm tội mà có cần áp dụng điều 47 BLHS cần truy thu sung quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Bùi Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” và tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”; Bị cáo Nguyễn Đức Q phạm tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”; Bị cáo Bùi Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Căn cứ khoản 1 Điều 304, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 BLHS xử phạt bị cáo Bùi Văn Dị 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/12/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 304, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Q 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/12/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 304, Điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Bùi Văn D 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 16/6/2023).

Giao bị cáo Bùi Văn Dũng cho UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS:

Tịch thu, giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hòa Bình xử lý theo thẩm quyền đối với các vật chứng sau:

- + 01 (một) khẩu súng tiểu liên AK dài 63,5cm.
- + 02 (hai) hộp tiếp đạn súng tiểu liên AK.
- + 11 (mười một) viên đạn cỡ 7,62x39mm.
- + 03 (ba) hộp tiếp đạn súng K54, trong đó một hộp tiếp đạn có ký hiệu “1407”.
- + 03 (ba) hộp giấy hình hộp chữ nhật màu vàng, bên trong mỗi hộp đựng 20 (hai mươi) viên đạn cỡ 7,62x39mm (tổng 60 viên đạn).

+ 01 (một) túi nilon màu đỏ, bên trong đựng 82 viên đạn cỡ 7,62x25mm.
+ 01 (một) túi nilon màu hồng bên trong đựng 13 vỏ đạn của loại đạn 12 ly 7.
+ 01 (một) khẩu súng TSG-22 dài 19,5cm, bắn đạn cỡ 5,6mm, khẩu súng lắp 01 (một) hộp tiếp đạn và 01 (một) ống giảm thanh.
+ 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong đựng 200 hạt nổ dùng để chế tạo đạn.
Các vật chứng trên hiện được lưu giữ tại kho của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hòa Bình.

* Tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước những vật chứng sau đây:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, số kiểu máy SM-J260/DS, vỏ màu vàng cát, đã qua sử dụng. Trong máy lắp 02 SIM điện thoại có mã số: 8984048000065032214 và 89840200010993862424 của Bùi Văn D.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, kiểu máy CPH1853, số phiên bản CPH1853EX-11-A.39, vỏ màu đen, đã qua sử dụng. Trong máy lắp 01 SIM điện thoại có mã số: 8984048000032255133 của Nguyễn Đức Q.

+ 01 (một) điện thoại trên di động nhãn hiệu LG, số model LWM-V300L, số seri 120128. IMEI: | 358706081170284, vỏ màu bạc, đã qua sử dụng. Trong máy lắp 01 SIM điện thoại có mã số: 8984048000032255188 của Nguyễn Đức Q.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 pro, màu đen, số máy MLVE 3VN/A, số seri VJR9CWC5WK, đã qua sử dụng. Trong máy lắp 01 SIM điện thoại 4G VIETTEL có mã số: 8984.0488.4100 3435.848 của Bùi Văn D.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAWE, màu vàng - cam, biển kiểm soát 29X1-67820 của Nguyễn Đức Q.

* Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức Q 01 (một) thẻ căn cước công dân số 001064008500, cấp ngày 24/5/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ Công an, mang tên Nguyễn Đức Q.

Các vật chứng trên có đặc điểm như trong biên bản bàn giao vật chứng ngày 12/5/2023 giữa Công an tỉnh Hòa Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự:

Truy thu, buộc bị cáo Bùi Văn D nộp sung quỹ nhà nước số tiền 13.000.000 đồng do phạm tội mà có.

4.Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Đức Q, Bùi Văn D, Bùi Văn , mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND T. Hòa Bình;
- Sở tư pháp T. Hòa Bình
- VKSND H. Lương Sơn;
- CA H. Lương Sơn;
- Chi cục THADS H. Lương Sơn;
- UBND thị trấn Cao Phong
- Các bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Kim Lượng

